

Bản án số: 59/2018/HS-PT
Ngày 22-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dương Liêm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tòng;

Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hà là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt là Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 57/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Trần Quốc H do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

TRẦN QUỐC H, sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh;

Nơi cư trú: ấp Lộc T, xã Lộc N, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S, sinh năm 1965 và bà Phan Thị Ngọc D, sinh năm 1966; Vợ tên Trần Thị Trúc P, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm

2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 28-4-2017 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Tô Văn D (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Tô Văn D: Chị Nguyễn Thị Hoa H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp 3, xã Bàu Đ, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị hại: Anh Lê Quốc Đ (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Quốc Đ: Bà Phan Thị Kim C, sinh năm 1973 và ông Lê Văn B, sinh năm 1969;

Cùng ngụ tại địa chỉ: ấp Lộc T, xã Lộc N, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn S, sinh năm 1965; bà Phan Thị Ngọc D, sinh năm: 1966;

Cùng ngụ tại địa chỉ: ấp Lộc T, xã Lộc N, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh truy tố về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” vì đã có hành vi gây ra 02 vụ tai nạn giao thông, cụ thể:

- Hành vi thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 27-01-2015, bị cáo H điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát số 70R1 - 6797 đi từ hướng xã G, huyện T về hướng xã Lộc N, huyện C. Đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 28-01-2015, H điều khiển xe đến đoạn đường 784 thuộc khu vực ấp T, xã M, huyện C, H cho xe vượt qua xe đạp của anh D và va chạm vào xe đạp của anh D, gây ra tai nạn. Sau khi gây tai nạn, H điều khiển xe bỏ trốn khỏi hiện trường. Nhận tin báo, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện C đã tiến hành truy tìm và xác định H là người

gây tai nạn nên yêu cầu H đưa xe đến hiện trường để tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định của pháp luật. Khi điều khiển xe gây tai nạn, Trần Quốc H có giấy phép lái xe theo quy định.

Sau khi tai nạn xảy ra, anh D bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh và chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy (Thành phố Hồ Chí Minh) điều trị. Ngày 14-02-2015, anh D được chuyển về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh tiếp tục điều trị, đến ngày 25-02-2015 thì xuất viện. Ngày 06-7-2015, anh D chết tại nhà, gia đình tự tổ chức mai táng cho anh D, không trình báo nên Cơ quan điều tra không thể tiến hành khám nghiệm tử thi theo quy định.

Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 01/16/GĐHS ngày 18-02-2016 của Viên Pháp y Quốc gia phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Do không mổ tử thi và làm các xét nghiệm bổ sung nên không có đủ cơ sở khoa học chắc chắn kết luận chính xác nguyên nhân tử vong của nạn nhân, nhưng căn cứ vào hồ sơ, tài liệu do cơ quan trưng cầu cung cấp có thể nhận định: Nạn nhân Tô Văn D tử vong do chấn thương sọ não nặng, không đáp ứng điều trị”*.

Gia đình bị cáo Trần Quốc H đã bồi thường 50.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Hoa H (vợ anh D) để trả tiền chi phí mai táng, chi phí điều trị cho anh D; chị H không yêu cầu bồi thường thêm.

- Hành vi thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 13-02-2015, H điều khiển xe máy cày kéo rơ-moóc (xe của ông Trần Văn S là cha ruột của H, chưa có đăng ký biển kiểm soát) chở theo anh Trần Văn V để chở dây đậu phộng từ ruộng nhà ông Trần Văn T (cha vợ của H) về nhà tại ấp Lộc T, xã Lộc N, huyện C. Do xe máy cày không có đèn, H mượn đèn pin của ông T để chiếu sáng. Khi lái xe, H dùng tay trái điều khiển xe máy cày, tay phải cầm đèn pin rọi về phía trước. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, H điều khiển xe đến đoạn đường đất đỏ thuộc ấp Lộc T, xã Lộc N, huyện C thì có xe mô tô Biển kiểm soát số 70H2-2878, không mở đèn chiếu sáng do anh Lê Quốc Đ điều khiển theo hướng đi ngược lại. Khi xe mô tô do anh Đ điều khiển còn cách xe máy cày khoảng 05 mét, xe của Đ đã va chạm với xe của H, làm xe mô tô và anh Đ ngã xuống về phía lề phải của hướng đi của xe anh Đ; H tiếp tục

điều khiển xe chở dây đậu phộng về nhà mình. Anh Đ được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Lê Ngọc Tùng và đã tử vong do chấn thương sọ não theo Kết luận giám định pháp y số 26/PY-2015 ngày 16-3-2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

Kết luận giám định số 41/GTR.15 ngày 15-02-2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: “Mẫu máu của Lê Quốc Đ có nồng độ cồn trong máu là 87mg/100ml máu (Tám mươi bảy miligam trên một trăm mililit máu)”.

Khi điều khiển xe máy cày kéo rơ – móc gây tai nạn, bị cáo Trần Quốc H không có giấy phép lái xe theo quy định.

Tại cấp sơ thẩm, bà Phan Thị Kim C là người đại diện hợp pháp cho anh Lê Quốc Đ yêu cầu H bồi thường tổng số tiền 180.500.000 đồng, bị cáo H chưa bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (đối với hành vi thứ nhất đã gây ra cái chết cho anh Tô Văn D).

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 202; điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 41; Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-4-2017.

2. Các biện pháp tư pháp:

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Hoa H đã nhận số tiền bồi thường là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu gì thêm.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà Phan Thị Kim C.

Bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 01 tháng 4 năm 2018, ông Lê Văn B và bà Phan Thị Kim C kháng cáo yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm tuyên bị cáo H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, xử bị cáo mức án 06-08 năm tù; yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà C, ông B số tiền 240.000.000 đồng; yêu cầu xem xét xử lý trách nhiệm ông Trần Văn S đã giao xe kéo rơ - móc cho bị cáo H điều khiển gây ra tai nạn.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc H và người đại diện hợp pháp của anh Lê Quốc Đ là ông Lê Văn B và bà Phan Thị Kim C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã thành thật khai báo, việc bị cáo gây tai nạn cho anh D là lỗi hoàn toàn của bị cáo, mong hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ mới giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án tai nạn giao thông xảy ra vào khoảng thời gian 23 giờ 30 phút, ngày 27-01-2015 tại đoạn đường 784 thuộc khu vực ấp T, xã Truông M, huyện C đã được bị cáo Trần Quốc H xác nhận tại các bản khai, tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm là do bị cáo H điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát số 70R1-6797 tránh vượt xe đạp do anh Tô Văn D đang điều khiển chạy cùng chiều nhưng không giữ khoảng cách đảm bảo an toàn khi tránh vượt đã va chạm vào xe của anh D, gây tai nạn, làm anh D tử vong, sau khi gây tai nạn H điều khiển xe bỏ trốn, không cứu giúp nạn nhân. Lời nhận tội của bị cáo H phù hợp với các lời khai của nhân chứng, hiện trường tai nạn xảy ra và các kết luận giám định pháp y.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quốc H đã vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008 (*khoản 11, Điều 8: Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định,*

giành đường, vượt ẩu; khoản 17, Điều 8: Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm). Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung tài liệu, chứng cứ thể hiện có ông nội là ông Trần Văn C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, cấp phúc thẩm cần xem xét áp dụng, chấp nhận kháng cáo cho bị cáo, tuy nhiên, hành vi gây tai nạn rồi bỏ trốn để trốn tránh trách nhiệm, cơ quan điều tra truy tìm mới xác định được do bị cáo gây ra tai nạn, có điều kiện nhưng không kịp thời đưa nạn nhân đi cứu chữa. Hành vi đó của bị cáo đã gây bất bình trong dư luận; đồng thời, nhằm để răn đe, góp phần phòng, chống các hành vi vi phạm quy định về an toàn khi tham gia giao thông hiện nay trong toàn tỉnh nói chung và trên địa bàn huyện C nói riêng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù-khởi điểm của khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp, không nặng. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Về kháng cáo của bà Phan Thị Kim C và ông Lê Văn B là người đại diện hợp pháp cho anh Lê Quốc Đ, thấy rằng:

[4.1] Tại Quyết định nhập vụ án hình sự số 02/QĐ ngày 04-3-2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thì vụ án hình sự “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” xảy ra ngày 13-02-2015 tại ấp Lọc T, xã Lọc N, huyện C theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 03/QĐ ngày 07-12-2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C được nhập chung với vụ án

“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” xảy ra vào ngày 28-01-2015 ấp T, xã M, huyện C theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 30/QĐ ngày 28-4-2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để điều tra chung cùng một vụ án “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là phù hợp quy định tại Điều 117 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, nhưng quá trình tiến hành tố tụng đối với vụ án “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” xảy ra ngày 13-02-2015 tại ấp Lộc T, xã Lộc N, huyện C theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 03/QĐ ngày 07-12-2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C chưa ra quyết định khởi tố bị can để xác định người thực hiện hành vi phạm tội của vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã có quyết định trả hồ sơ yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện C điều tra bổ sung xác định bị can trong vụ án và có quyết định khởi tố bị can để cho bị can thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 là phù hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện C viện dẫn điểm a khoản 11.3 Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-VKSTC-BCA-BQP ngày 07/9/2005 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng *“một người có nhiều hành vi phạm tội nhưng cùng tội danh thì chỉ ra một quyết định khởi tố vụ án hình sự, một quyết định khởi tố bị can chung cho tất cả các lần phạm tội đó”*, để không chấp nhận yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung của Tòa án là không chính xác. Đây là trường hợp *“một người thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác nhau nhưng được phát hiện không cùng một thời điểm thì phải ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can riêng đối với từng hành vi phạm tội đó và tùy từng trường hợp mà xem xét để quyết định nhập vụ án theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Tố tụng hình sự”* được hướng dẫn tại điểm c Khoản 11.3 Thông tư liên tịch số 05 nêu trên. Theo đó, việc nhập vụ án phải đảm bảo có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can riêng đối với từng hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đưa ra xét xử vụ án “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Quyết định nhập vụ án hình sự số 02/QĐ ngày 04-3-2017 của Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, trong đó có vụ án “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” xảy ra ngày 13-02-2015 tại ấp Lộc T, xã Lộc N, huyện C theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 03/QĐ ngày 07-12-2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C khi chưa có quyết định khởi tố bị can xác định người thực hiện hành vi phạm tội, chưa đảm bảo cho bị can thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 mà tòa án xác định Trần Quốc H là bị cáo trong vụ án để đưa ra xét xử là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Trong trường hợp này, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xét xử một hành vi s“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” xảy ra vào ngày 28-01-2015 tại ấp T, xã M, huyện C theo Quyết định khởi tố vụ án án số 30/QĐ và Quyết định khởi tố bị can số 40/QĐ cùng ngày 28-4-2016 đối với Trần Quốc H của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, không đưa ra xét xử đối với vụ án không xác định được bị can trong vụ án.

[4.2] Do đó, cần hủy một phần bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đối với vụ án “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” xảy ra ngày 13-02-2015 tại ấp Lộc T, xã Lộc N, huyện C theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 03/QĐ ngày 07-12-2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, chuyển hồ sơ vụ án về Viện kiểm sát nhân dân huyện C để điều tra lại theo thủ tục chung.

[5] Từ những nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Quốc H; không xem xét kháng cáo của ông Lê Văn B và bà Phan Thị Kim C. Hủy một phần bản án sơ thẩm để điều tra lại về hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” do Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố đối với Trần Quốc H theo Quyết định khởi tố vụ án số 03/QĐ ngày 07-12-2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về Viện kiểm sát nhân dân huyện C để giải quyết lại theo thủ tục chung.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do hủy một phần bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Quốc H.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28-4-2017.

- Không xem xét kháng cáo của ông Lê Văn B và bà Phan Thị Kim C.

- Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh để điều tra lại về hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” do Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố đối với Trần Quốc H theo Quyết định khởi tố vụ án số 03/QĐ ngày 07-12-2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C; chuyển hồ sơ vụ án về Viện kiểm sát nhân dân huyện C để giải quyết lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- TAND H.C;
- VKSND H.C;
- Chi cục THADS H.C;
- Công an H.C;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: THS, tập án, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Dương Liêm